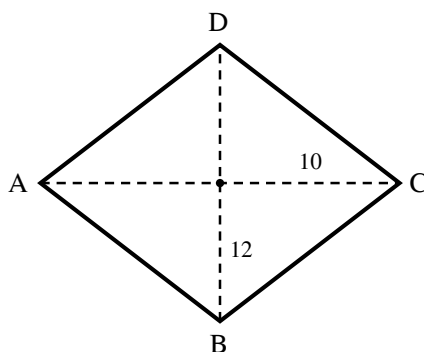


Họ, tên thí sinh:

Mã đề: 1864

Số báo danh:

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1:** Hình thoi ABCD trong hình bên có hai đường chéo $AC = 10$ và $BD = 12$. Diện tích hình thoi bằng:

A. 11

B. 120

C. 60

D. 22

Câu 2: Giá trị nhỏ nhất của biểu thức $x^2 - 6x + 2y^2 + 4y + 15$ là:

A. 15

B. -4

C. 4

D. 6

Câu 3: Giá trị của tích $99 \cdot 101$ là:

A. 10001

B. 9990

C. 9999

D. 10100

Câu 4: Cho tam giác ABC có $MN \parallel BC$ (M thuộc AB, N thuộc AC). Khẳng định nào sau đây đúng?A. $AM/AB = NC/AC$ B. $AM/AB = AC/AN$ C. $AM/MB = AN/AC$ D. $AM/AB = AN/AC$ **Câu 5:** Biểu thức nào sau đây là phân thức đại số?A. $\sqrt{x}/(x - 3)$ B. $(\sqrt{2x} + 1)/(x - 3)$ C. $(2x + 1)/(\sqrt{x - 3})$ D. $(2x + 1)/(x - 3)$

Câu 6: Kết quả của phép cộng $3/x + 6/x$ ($x \neq 0$) là:

A. $9/x$

B. 9

C. $9/x^2$

D. $9/2x$

Câu 7: Phương trình $3(x - 8) = 0$ có nghiệm là:

A. 8

B. 5

C. 1

D. 11

Câu 8: Một hình chữ nhật có hai kích thước 40 và 9. Độ dài đường chéo bằng:

A. 49

B. 41

C. 34

D. 36

Câu 9: Hiện nay tuổi mẹ gấp 2 lần tuổi con và mẹ hơn con 9 tuổi. Tuổi con hiện nay là:

A. 9

B. 14

C. 10

D. 17

Câu 10: Nghiệm của phương trình $5x = 35$ là:

A. 7

B. 16

C. 1

D. 12

Câu 11: Điều kiện xác định của phân thức $3/(x + 4)$ là:

A. $x \neq -4$

B. $x = -4$

C. $x \neq 4$

D. $x \neq 0$

Câu 12: Phân tích đa thức $x^3 - 8$ thành nhân tử, ta được:

A. $(x - 2)(x^2 + 2x + 4)$

B. $(x - 2)^3$

C. $(x - 2)(x^2 + 4)$

D. $(x - 2)(x^2 - 2x + 4)$

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Câu 1–5: trả lời ngắn (ghi đáp số); câu 6–7: tự luận (trình bày lời giải).

Câu 1: Một màn hình ti vi hình chữ nhật có chiều rộng 5 và chiều cao 12 (inch). Độ dài đường chéo màn hình bằng: Trả lời:

Câu 2: Một cây cột điện cao 12 m. Từ đỉnh cột người ta căng một sợi dây xuống đất, điểm cố định dây cách chân cột 9 m. Tính chiều dài sợi dây (m). Trả lời:

Câu 3: Một tam giác vuông có cạnh huyền 25 và một cạnh góc vuông 7. Cạnh góc vuông còn lại bằng: Trả lời:

Câu 4: Một chiếc thang dài 17 m dựa vào tường, chân thang cách chân tường 8 m. Thang chạm tường ở độ cao bao nhiêu mét? Trả lời:

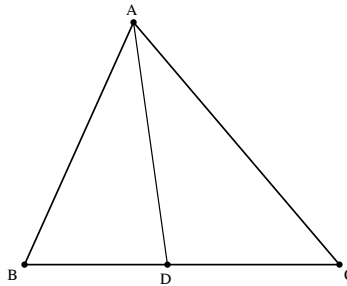
Câu 5: Một cái cây bị gãy, ngọn cây chạm đất cách gốc 12 m, phần thân còn đứng cao 35 m. Hỏi đoạn cây bị gãy dài bao nhiêu mét? Trả lời:

Câu 6: Cho tam giác ABC có AD là đường phân giác của góc A (D thuộc BC).

a) Chứng minh $DB/DC = AB/AC$.

b) Cho $AB = 6$ cm, $AC = 9$ cm, $BC = 10$ cm. Tính độ dài DB và DC.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)



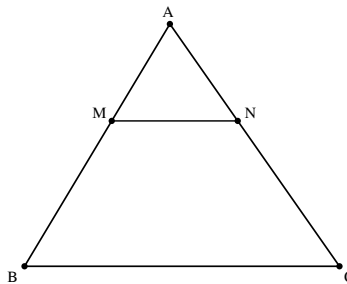
Câu 7: Cho tam giác ABC. Trên cạnh AB lấy điểm M , trên cạnh AC lấy điểm N sao cho $MN \parallel BC$.

a) Chứng minh tam giác AMN đồng dạng với tam giác ABC.

b) Cho $AM/AB = 2/3$ và $BC = 9$ cm. Tính độ dài MN.

c) Biết diện tích tam giác AMN bằng 8 cm^2 . Tính diện tích tam giác ABC.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)



----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO — Đề thi thử học kỳ 2 môn Toán lớp 8 — Đề số 4

Phần I. Trắc nghiệm 4 phương án

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	C	C	D	D	A	A	B	A	A	A	A

Phần II. Tự luận

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	13	15	24	15	37	(TL)	(TL)

** Lời giải chi tiết từng câu chỉ hiển thị sau khi mở khoá đáp án của đề (hoặc mua trọn bộ).*